

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HS-ST

Ngày: 11-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trọng Đại
Ông Hoàng Hào

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Đặng Tiên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08, 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Ph; tên gọi khác: Không; sinh năm 1951; nơi sinh và cư trú: Xóm 3, xã Nghi, huyện Ngh, tỉnh N; nghề nghiệp: Cán bộ về hưu; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị V (đều đã chết); gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ ba; có vợ là Đinh Thị S; có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1974, con nhỏ nhất sinh năm 1986; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đỗ Văn Hùng - Công ty luật TNHH 559 và cộng sự - Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội (có mặt).

Nguyên đơn dân sự: Bảo hiểm xã hội tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn Dũng - Chức vụ: Giám đốc (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 8-1971 Nguyễn Văn Ph là lái xe tại Ban công tác miền Tây trung ương sau đó đến Ban thống nhất Chính phủ, Ban nông nghiệp Trung ương và từ tháng 11-1979 đến tháng 6-1998 là lái xe Công ty thương mại Nghĩa Hưng. Đầu năm 1998 Công ty thương mại Nghĩa Hưng không có việc làm, nên có chủ trương tạo điều kiện cho Nguyễn Văn Ph được nghỉ hưởng chế độ hưu trí. Mặc dù bản thân sinh ngày 10-7-1951 nhưng do muốn đủ tuổi để được hưởng chế độ hưu trí hàng tháng, Ph đã viết đơn xin nghỉ chế độ, khai lại Sơ yếu lý lịch sinh ngày 10-7-1947 có xác nhận của ông Trần Văn Gi, là Giám đốc Công ty thương mại Nghĩa Hưng (Ông Gi đã chết năm 2014), rồi đưa cho bà Đới Thị L, sinh năm 1946, trú tại: Đội 8, xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh N, là cán bộ phòng Tổ chức hành chính Công ty thương mại Nghĩa Hưng, để bà L hoàn thiện hồ sơ, làm thủ tục đề nghị hưởng chế độ bảo hiểm cho Ph. Sau khi hồ sơ hoàn tất, đã được chuyển đến phòng Quản lý thu Bảo hiểm xã hội tỉnh Nam Hà (nay là Bảo hiểm xã hội tỉnh Nam Định). Ông Vũ Văn Th, sinh năm 1973, trú tại số nhà 33 Vũ Cao, khu đô thị Hòa Vượng, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định, là cán bộ phòng Quản lý thu sau khi tiếp nhận hồ sơ của Nguyễn Văn Ph, đã thẩm định quá trình tham gia bảo hiểm, đối chiếu danh sách tham gia bảo hiểm xã hội và biên bản đối chiếu thu nộp bảo hiểm xã hội với các đơn vị mà Ph đóng bảo hiểm xã hội, trong đó có Công ty thương mại Nghĩa Hưng. Khi thẩm định xong đã ký nháy tại phần xét duyệt của Bảo hiểm xã hội tỉnh bên mục phòng Quản lý thu bảo hiểm xã hội và chuyển lại cho bà Đỗ Thị Ng, là Phó trưởng phòng Quản lý thu xem xét, quyết định sau đó chuyển lại cho phòng Quản lý chế độ chính sách đề nghị cấp sổ hưu. Ông Vũ Văn Kh, sinh năm 1941, trú tại: Đội 8, xã Nghĩa Hồng, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định, là Phó trưởng phòng Quản lý chế độ chính sách đã xem xét hồ sơ và ký vào Bản khai quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của Nguyễn Văn Ph. Ngày 25-11-1999 ông Nguyễn Thanh L (đã chết năm 2015), khi đó là Phó giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Nam Hà ký Quyết định cho Ph hưởng chế độ hưu trí hàng tháng, trên Quyết định có đóng sổ sổ bảo hiểm. Nguyễn Văn Ph đã hưởng chế độ hưu trí từ tháng 12-1999 đến tháng 4-2021 với tổng số tiền đã lĩnh là 465.024.816 đồng.

Tại Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Nam Định, bà Đới Thị L khai: Từ năm 1979 đến năm 1993 bà làm kế toán, thủ quỹ, hành chính và từ năm 1993 làm việc tại bộ phận bảo hiểm xã hội, giải quyết chế độ hưu trí của Công ty thương mại Nghĩa Hưng. Bộ phận này do ông Trần Văn Gi, Giám đốc Công ty trực tiếp quản lý, chỉ đạo, trực tiếp ký, phê duyệt các hồ sơ giải quyết chế độ được hưởng bảo hiểm xã hội. Theo sự chỉ đạo của ông Gi, bà L căn cứ vào Đơn xin nghỉ chế độ và Sơ yếu lý lịch ghi năm sinh 1947 của Ph do ông Gi đưa để đưa vào hồ sơ. Bà L không hướng dẫn Ph khai tăng tuổi từ sinh năm 1951 thành sinh năm 1947. Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Nam Định đã tiến hành cho 2 bên đối chất, nhưng bà L và Nguyễn Văn Ph vẫn giữ nguyên lời khai.

Công an xã Ng, huyện Ngh, tỉnh N cung cấp cho Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Nam Định bản sao các giấy tờ gồm: Sổ đăng ký hộ tịch, hộ khẩu ghi ngày 08-02-1969 có nội dung Nguyễn Văn Ph sinh năm 1952; Bản khai nhân khẩu xóm 3 xã Nghĩa Thái, có nội dung Nguyễn Văn Ph sinh năm 1951. Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện Ngh, tỉnh N cung cấp cho Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Nam

Định bản sao Lý lịch Đảng viên của chị Nguyễn Thị D (là con gái ruột của Ph) có nội dung Nguyễn Văn Ph sinh năm 1951. Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Nam Định cung cấp cho Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Nam Định bản sao tờ khai chứng minh nhân dân ngày 02-8-1998 có nội dung Nguyễn Văn Ph sinh ngày 10-7-1951.

Tại Kết luận giám định số 1013/KLGD-PC09 ngày 18-8-2021 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Chữ viết, chữ ký trong đơn xin nghỉ chế độ đề ngày 20-8-1998 gửi Công ty thương mại Nghĩa Hưng ghi năm sinh: 10-7-1947; Sơ yếu lý lịch ghi năm sinh: 10-7-1947 đều là chữ viết, chữ ký của Nguyễn Văn Ph.

Tiến hành xác minh tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Nam Định xác định: Đối tượng hưởng bảo hiểm xã hội Nguyễn Văn Ph sinh ngày 10-7-1951, được hưởng chế độ hưu trí hàng tháng từ tháng 12-1999 là không đúng quy định về tuổi. Số tiền 465.024.816 đồng là tiền của Nhà nước Gi cho Bảo hiểm xã hội tỉnh Nam Định quản lý và chi trả theo quy định.

Tại Cơ quan CSĐT, Nguyễn Văn Ph khai nhận bản thân sinh ngày 10-7-1951 và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 38/QĐ-KSĐT-P1 ngày 20-5-2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố Nguyễn Văn Ph về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS năm 2015).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Ph đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và trình bày: Bị cáo phạm tội vì làm theo sự hướng dẫn của bà L là cán bộ hành chính của Công ty, nay bị cáo già yếu, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về việc làm của mình, tự nguyện nộp lại phần lớn số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp, bị cáo có thời gian công tác tại Lào, có nhiều thành tích được tặng “Bằng khen”, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố, sau khi đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, các điểm b, s, o, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách gấp đôi về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo có nghĩa vụ nộp lại toàn bộ số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp, được trừ số tiền 200.000.000đồng bị cáo đã nộp, các vật chứng đã thu giữ đề nghị tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bản chất cốt lõi vấn đề là phải xác định chính xác năm sinh của bị cáo, các giấy tờ tùy thân của bị cáo ghi tuổi không thống nhất, cơ quan điều tra không thu thập được giấy tờ gốc nên không đủ cơ sở xác định bị cáo sinh năm nào để khẳng định bị cáo có hành vi gian dối khi làm hồ sơ hưởng bảo hiểm, cần phải áp dụng tình tiết có lợi cho bị cáo,

trường hợp nếu đủ căn cứ xác định bị cáo có hành vi khai tăng tuổi thì là dấu hiệu của tội “gian lận bảo hiểm” theo quy định tại Điều 214 BLHS năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của nguyên đơn dân sự, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận: Mặc dù thời điểm năm 1998 Nguyễn Văn Ph chưa đủ tuổi để được hưởng chế độ hưu trí hàng tháng, nhưng vì muốn được hưởng chế độ hưu trí hàng tháng, Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1951, đã khai trong Đơn xin nghỉ chế độ và Sơ yếu lý lịch là bản thân sinh năm 1947 đưa vào hồ sơ, lừa dối Cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Nam Định, chiếm đoạt số tiền 465.024.816 đồng của Nhà nước. Hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của BLHS năm 2015. Nên, quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định là có căn cứ. Đối với quan điểm người bào chữa cho bị cáo về việc giấy tờ tùy thân của bị cáo không thống nhất về độ tuổi, không đủ căn cứ xác định chính xác tuổi của bị cáo để cho rằng bị cáo cố tình khai sai về độ tuổi, lừa dối cơ quan bảo hiểm, quan điểm này không được chấp nhận vì: Ngay từ khi chưa khởi tố vụ án đến suốt quá trình điều tra truy tố xét xử bị cáo đã khai nhận bản thân chưa đủ tuổi để được hưởng chế độ hưu trí hàng tháng, nhưng vì muốn được hưởng chế độ hưu trí hàng tháng, bị cáo sinh năm 1951 nhưng đã khai trong Đơn xin nghỉ chế độ và Sơ yếu lý lịch là sinh năm 1947, để đưa vào hồ sơ hưởng bảo hiểm xã hội, như vậy lời khai nhận của chính bị cáo về ý thức chủ quan của mình hoàn toàn phù hợp với chứng cứ khác là tờ khai chứng minh nhân dân cùng thời điểm năm 1998, bị cáo đã khai bản thân sinh năm 1951, lý lịch đảng viên của con bị cáo cũng thể hiện bị cáo sinh năm 1951, trong điều kiện cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không thể thu thập được giấy khai sinh và chứng sinh của bị cáo thì căn cứ các tài liệu đã thu thập được hoàn toàn có đủ căn cứ kết luận bản thân bị cáo đã nhận thức và xác định được mình sinh năm 1951 nhưng vẫn cố tình khai không đúng sự thật về độ tuổi để lừa dối cơ quan bảo hiểm, hậu quả bị cáo đã chiếm hưởng của nguồn quỹ bảo hiểm số tiền chi sai là 465.024.816 đồng và thời điểm bị cáo phạm tội là năm 1998 khi chưa có BLHS năm 2015, nên không thể xét xử bị cáo về tội “gian lận bảo hiểm” là tội mới được quy định tại BLHS năm 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân, nhận thức được tài sản thuộc sở hữu Nhà nước là bất khả xâm phạm. Song, do mục đích tư lợi cá nhân bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi đó của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Nhà nước. Do vậy, việc áp dụng chế tài hình sự đối với bị cáo là cần thiết nhằm trừng trị, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, xét bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện nộp lại phần lớn số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp, bị cáo có thời gian làm nhiệm vụ quốc tế tại nước bạn Lào, có thành tích xuất sắc trong công tác được tặng “Bằng khen”, hiện đã già yếu, trên 70 tuổi, nguyên đơn dân sự có văn bản xác nhận về việc bị cáo hưởng sai chế độ hưu trí do tại thời điểm tháng 12-1999 bị cáo không đủ điều kiện về độ tuổi, sau khi có bản án bị cáo nộp đủ số tiền hưởng sai vào nguồn quỹ bảo hiểm xã hội thì cơ quan Bảo hiểm xã hội sẽ tiếp tục giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội cho bị cáo theo quy định của pháp luật, đến nay bị cáo đã tự nguyện nộp vào nguồn quỹ bảo hiểm số tiền 200.000.000đồng để khắc phục hậu quả, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật. Mặt khác, bị cáo phạm tội cũng một phần do khó khăn chung của nền kinh tế thời điểm đó, Công ty thương mại Nghĩa Hưng không thể bố trí được việc làm cho bị cáo, có chủ trương cho bị cáo nghỉ chế độ. Như vậy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội một phần do tác động của hoàn cảnh, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, b, o, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015, nên đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và chấp nhận đề nghị xin được cải tạo tại địa phương của bị cáo theo quy định tại các Điều 54, 65 BLHS năm 2015.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo đã trên 70 tuổi, điều kiện kinh tế khó khăn và để tạo điều kiện cho bị cáo thực hiện nghĩa vụ bồi thường, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Các tình tiết liên quan: Đối với bà Đỗ Thị Ng, ông Vũ Văn Th, ông Vũ Văn Kh là những người có trách nhiệm thẩm định, xét duyệt và ký Bản xác nhận quá trình tham gia Bảo hiểm xã hội nhưng không phát hiện ra Nguyễn Văn Ph không đủ điều kiện để được hưởng chế độ hưu trí hàng tháng vào năm 1999. Hành vi của bàNg, ông Th, ông Kh có dấu hiệu tội phạm, hiện Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Nam Định đang xác minh một số hồ sơ có dấu hiệu hưởng sai chế độ Bảo hiểm xã hội đều liên quan đến trách nhiệm của bàNg, ông Th, ông Kh, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Nam Định tách phần tài liệu này để tiếp tục điều tra xử lý. Đối với bà Đỗ Thị L: Hiện tại chỉ có duy nhất lời khai của Nguyễn Văn Ph, bà L không thừa nhận, nên không đủ căn cứ xác định bà L là người hướng dẫn Ph khai sai năm sinh để được hưởng chế độ hưu trí. Vì vậy, không đủ căn cứ xác định bà L là đồng phạm với Ph, hành vi của bà L có dấu hiệu tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng, nhưng đến nay đã hết thời hiệu để xem xét xử lý trách nhiệm hình sự. Đối với ông Nguyễn Thanh L, ông Trần Văn Gi hiện đã chết nên không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bảo hiểm xã hội tỉnh Nam Định xác định Nguyễn Văn Ph đã hưởng sai chế độ hưu trí, số tháng hưởng sai là 257 tháng, số tiền hưởng sai là 467.024.816 đồng và bảo hiểm đã phải chi trả sai của 02 mã thẻ bảo hiểm y tế là 1.980.298 đồng, tổng là 467.005.114 đồng, cần buộc bị cáo có nghĩa vụ nộp lại toàn bộ số tiền đã hưởng không đúng vào nguồn quỹ Bảo hiểm xã hội, được trừ đi số tiền 200.000.000 đồng bị cáo đã nộp trước khi xét xử tại phiếu thu số 00121 ngày 09-8-2022 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Nam Định, bị cáo còn phải nộp tiếp 267.005.114 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số giấy tờ Cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Nam Định Gi nộp cho Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Nam Định gồm: 01 bản gốc Đơn xin nghỉ chế độ ghi ngày 20-8-1998, 01 bản gốc Sơ yếu lý lịch của Nguyễn Văn Ph; 01 bản gốc Phiếu điều chỉnh loại hưu viên chức ngày 10-7-2006; 01 bản gốc phiếu điều chỉnh đối tượng ngày 06-4-2003; 01 bản gốc Quyết định số 1219/QĐ ngày 25-11-1999 về việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng, 01 bản gốc Biên bản giám định khả năng lao động, 01 bản gốc Giấy chứng nhận tiền lương ngày 30-6-1998, 01 bản gốc tờ khai quá trình tham gia bảo hiểm xã hội; 01 bản sao Quyết định số 444/QĐ/MT ngày 25-3-1971 của Ban công tác Miền Tây; 01 bản sao Quyết định số 337/QĐ-TC ngày 13-5-1975 của Ủy ban thống nhất Chính phủ; 01 bản sao Quyết định số 1022/QĐ-TC ngày 05-7-1976 của Ủy ban thống nhất Chính phủ; 01 bản sao Công văn tiếp nhận cán bộ, công nhân số 37TC/VT ngày 13-9-1979 của Xí nghiệp vận tải thương nghiệp Hà Nam Ninh; 01 bản sao Giấy giới thiệu số 406 GT/BNN ngày 15-6-1979 của Ban nông nghiệp trung ương; 01 bản sao Quyết định số 205 TC/TCQT ngày 08-11-1979 về việc chuyển công nhân của Ban tài chính quản trị trung ương, 01 bản sao đơn xin chuyển công tác ngày 14-6-1979 của Nguyễn Văn Ph là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, nên tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Án phí dân sự sơ thẩm cụ thể là: 267.005.114 đồng x 5%=13.350.255 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174, các điểm b, s, o, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, 65 của BLHS năm 2015,

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Ph phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Ph 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao bị cáo Nguyễn Văn Ph cho Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện Ngh, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định của pháp luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở L_n, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo;

2. Miễn hình phạt tiền cho bị cáo;

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Ph có trách nhiệm nộp trả vào nguồn quỹ Bảo hiểm xã hội tỉnh Nam Định theo số tài khoản 0831000299999 tại Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Nam Định số tiền còn lại là 267.005.114 đồng (Hai trăm sáu mươi bảy triệu không trăm linh năm ngàn một trăm mười bốn đồng);

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có Quyết định thi hành án nếu người phải thi hành án chậm nộp tiền thì còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về vật chứng: Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

5. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 13.350.255 đồng (mười ba triệu ba trăm năm mươi ngàn hai trăm năm mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ hành vi sai phạm của các cán bộ cơ quan Bảo hiểm xã hội gồm bà Đỗ Thị Ng, ông Vũ Văn Th, ông Vũ Văn Kh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- UBND xã Nghĩa Thái;
- TAND+VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

Nguyễn Thị Bạch Tuyết

